

CHUẨN ĐỀ TAM MUỘI HÀNH PHÁP

Hán văn : Thiên Khê Tỳ Khưu THỤ ĐĂNG Tập

Việt dịch : HUYỀN THANH

I _ KHUYẾN TU :

Đại Đà La Ni này được chư Phật 3 đời đã nói, đang nói, sẽ nói mà Đức Thích Ca của Ta cũng nói như vậy nhằm giúp cho chúng sinh được lợi lạc , được vào Bồ Đề vậy.

Phàm tất cả chúng sinh chưa gieo hạt giống căn lành, không có Bồ Đề Phần mà hay trì tụng 3 biến ắt sẽ sinh mầm giống căn lành và có được phần của Bồ Đề. Nếu là Bồ Tát Xuất Gia trong đời này mong cầu Tất Địa Xuất Thế thì Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật, viên mãn Vô Thượng Bồ Đề. Nếu là Bồ Tát Tại Gia trong đời này mong cầu sẽ sinh vào cõi Trời hoặc làm Nhân Vương, gần gũi Thánh Hiền, chư Thiên ủng hộ, trọn đời không có tai hoạn, tâm không lo buồn. Hoặc muốn diệt trừ 5 Nghịch, 10 Ác, tất cả tội nặng. Gom chứa 10 Thiện, 6 Độ, vô lượng Công Đức , các Đại Bồ Tát sẽ vì người ấy nói Pháp, thường được tùy thuận theo cõi Phật ở 10 Phương. Nếu có ham muốn khiến cho hàng Quốc Vương, Đại Thần, Trưởng Giả, Cư Sĩ sinh tâm yêu kính , khởi ý lợi lạc thì tùy theo ước nguyện của người ấy thấy đều thành tựu, có các Phước báu.

Nếu Thọ Mệnh bất toàn, cuộc sống bị rút ngắn, cầu Quan chẳng đời đời, mọi khổ áp bức. Nguyên khiến cho đời này được Phước của Luân Vương, đầy đủ tướng thọ mệnh, lộc vị cao sang, các việc tốt lành cho đến nguyện khiến cho nước chẳng thể cuốn chìm, lửa chẳng thể đốt cháy... Thuốc độc, đao binh, oan gia, bệnh tật đều chẳng thể gây hại mà hay chuyển ác làm lành thì nên ở trong Đạo Trường xác định kỳ hạn cần yếu của công việc, một lòng tinh tiến tu **Chuẩn Đề Tam Muội** (Cunādhe samādhi) này. Bởi vì Đà La Ni này là Yạng Bí Mật của chư Phật 3 đời, nơi tán nói của 7 Câu Chi Như Lai cho nên Long Thọ (Nàgārjuna) đã tổng nhiếp 25 Bộ làm **Độc Bộ Biệt Hạnh** . Ví như viên ngọc Như Ý là vật tối thượng trong các báu, viên ngọc ấy lại chìm sâu trong biển lớn ắt bị mất đi sự mong cầu viên ngọc này. Nay đã được mở bày Pháp Tối Thượng nên có thể phát tâm chuyên kính ngưỡng Đức Chí Tôn mà tu chứng, xa lìa sinh tử . Ở nơi niệm mong quyết định Tam Muội trong một hạn kỳ , cho nên chẳng kể thân mệnh giành lại cái đã mất. Chẳng lẽ lại thêm Nhân noi theo sự lười biếng chậm chạp trong việc hoàn thành nơi thời khác ư ? !

II _ THỌ GIỚI PHÁT TÂM :

Niệm Tụng Nghi ghi rằng:” Bất Sô, Bất Sô Ni trước tiên giữ Giới Hạnh. Nếu vào Đạo Trường lại nên tự thể phát nguyện thọ Giới. Nếu là người Tại Gia mới vào Đạo Trường cũng nên tùy sức phát nguyện thọ Tam Quy, Ngũ Giới hoặc giữ 8 Tế Giới

cho nên Phương Đăng Tam Muội khiến y theo vị **Nhất Giải Nội Ngoại Luật Sư** phát lộ thọ 24 Giới”

Như đây biết, muốn vào Đạo Trường ắt lại trùng nghiêm Giới Pháp, ấy là Thi La (‘Sila_ Thanh Lương Giới). Chẳng thanh tịnh thì Tam Muội chẳng hiện tiền. Điều này đánh mất sự dạy bảo sáng tỏ của Đức Phật là sự phụng trọng thích hợp vậy. Đã Thọ Giới xong nên phát Tâm Bồ Đề rộng lớn, hành Bồ Tát Hạnh (Bodhicàrya _ Bồ Đề Hạnh).Phàm Tâm Bồ Đề (Bodhicitta) là **Nhân Chính** để thành Phật , gốc rễ của Trí Tuệ. Cho nên từ ngày nay trở đi cho đến khi thành Chính Giác chỉ dùng Tâm Yếu của 4 Hoàng Thệ Nguyên. Om giữ Hoàng Thệ thì rõ biết Đế Lý (Lý chân thật).

Bồ Đề Tâm Giới Nghi ghi rằng:” Các Pháp **Vô Ngã Bình Đẳng như Không, Tâm vốn chẳng sinh, Không Tính, Viên Tịch** . Nên biết nơi viên tịch của Tính Không (‘Sùnyatà _ Tính trống rỗng) tức là lúc **Cảm Ứng Đạo Giao**.Cảm ứng Đạo giao là đầu mối của Tâm Bồ Đề. Vì thế cho nên dâng cao **lòng Từ** vận chuyển **Tâm Bi** (Hưng Từ Vận Bi) , trên cầu Bồ Đề , dưới hóa độ chúng sinh (Thượng cầu hạ hóa), siêng tu 6 Độ, giành trụ **Nhất Như** , lìa 3 Chướng, dùng thanh tịnh nguyện viên dung 3 Đức, nhất định kết thúc cội nguồn. Đừng nên chẳng trụ tại đây vậy”.

Hai Pháp **Thọ Giới, Phát Tâm** này là yếu môn khởi Hạnh của Hành Nhân, là nơi chính của Tâm tiêu biểu. Tự thích nghi , nhiếp tâm theo học thì ý thông suốt mở sự sáng tỏ. Ví như sơ lược Vị này mà chẳng soi xét, há chỉ học theo sự khổ hạnh bỏ nhiều công sức mà gây tạo các chướng nạn ư ? ! ...

III _ HÀNH NHÂN VỚI HẠN KỲ NGÀY, THỜI SỐ :

Người tu Chân Ngôn đã được sự hỗ trợ bên ngoài (Ngoại Hộ) xem xét giềng mối của Kinh, chọn lực 10 người đồng với Hành Giả , đã tự quay đầu đồng tâm cùng chí như nương theo một con thuyền. Lại nữa thỉnh riêng một vị A Xà Lê (Acàrya_ Quĩ Phạm Sư) dùng làm Giáo Thọ (tức là Phương Đăng Tam Muội Minh Nội Ngoại Luật Sư) bày rõ đường lối quán chiếu (Quán Đạo) mở trừ sự trở ngại chướng nạn. Xưa kia thì Tăng Tục cùng ở một nơi. Nay tu như có **Tục Chúng** đồng tu thì nên đặt bày một Giới Tướng để phân cách, tuy đồng một Đạo Trường nhưng chẳng chung một Đàn Tịch (cái chiếu ngồi trong Đàn) . Vì kẻ Tại Gia buông thả sự thãm ước Giới Phẩm, chưa đủ Đạo Nghi, tiến dừng chẳng hài hòa, ngược lại thành điều nhiễu động. Cho nên đừng đem Địa Vị, Thế Lực, Sức mạnh cưỡng ép bắt theo (Vị Thế Cường Tông) cũng đừng lấy tình người noi theo sự ưa chuộng của Tăng Chúng mà đào thải riêng biệt. Tục Chúng dung nạp hỗn tạp các Kiến ấy, phong tục mạn loạn, phần lớn chẳng như Pháp. Như muốn Thánh ứng hình sáng rõ thì cần phải cẩn thận chọn lựa cho thích hợp. Khởi đầu là đây vậy.

_ **NHẬT KỲ** (Hạn kỳ ngày) :

Kinh ghi là :” 7 ngày, 14 ngày cho đến 49 ngày”

Điện Công Viên Thông Tập quyết định là 120 ngày

Nay tóm lược Pháp. Khảo xét kỹ nền tảng mà quyết định là 21 ngày. Vì một kỳ tinh tiến tu Pháp từ 7, 14 tăng đến 49 đều tùy theo sức người. Xong đây chỉ là căn cơ trình độ của người mới tu, còn bậc **Sinh Tu** (người tu cả đời) thì chưa chắc đã theo hoàn toàn.

Lại trước lúc Chính Tu nên tác phương tiện. Nếu chẳng nghiêm tịnh thân tâm an luyện Nghi Chế mà vội vàng vào Đạo Trường ắt Tâm chẳng phát và không có nơi cảm ứng. Vì thế nên 7 ngày, trước tiên tự đoạn trừ tất cả duyên bám níu, bớt ngủ, ăn uống chừng mực để điều phục Tâm ấy. Rồi lại tụng tập **Hối Văn** , dẫn dịch Quán Đạo, vẫn cầu Tam Bảo gia hộ. Tiến Đạo như không có ma che chắn hay Định Tuệ hiện tiền thì thành mãn Tất Địa

_ THỜI SỐ :

Kinh ghi là :” Hoặc 3 thời, hoặc 4 Thời, hoặc 6 Thời y theo Pháp tụng trì , cầu Tất Địa Thế Gian Xuất Thế Gian”

Đây tức là ngày 3 Thời, đêm 3 Thời làm Thông Quỹ (quy tắc chung) của việc Tiến Tu vậy

IV _ PHÁP TU CHÍNH :

Bản Phạn của Kinh này có 10 vạn bài Kệ . Nay có 3 bản văn dịch rất là ấn lược. Xong lâu dài tác Pháp : **Thủ Tướng, Vô Sinh, 3 loại Tam Muội Môn** thì vẫn có đủ chữ không thiếu. Công năng tác Pháp này với dùng Thủ Tướng (chấp giữ hình tướng) giống như lại **Xưng Tán** cho nên ở Tây Thổ (Ấn Độ) việc tu Chân Ngôn tập hợp rộng rãi các Bộ, Đàn, Nghi, Ấn, Chú mà tiếp đến ở đây dùng giúp cho Bản Chú làm Pháp **Quán Hạnh** gọi là **Niệm Tụng Nghi** . Dịch truyền Đông Hạ , đời đều xưng tập . Nhưng do lỗi câu nệ vào Pháp quá nhiều cho nên chẳng thể không **Truyền Duyên Đàn Ấn** nghiêng về thủ giữ chữ tiếng . Đây là mối hại vì do chưa đạt Lý Quán làm chủ, cất chứa Tụng Trì , tiếp làm Ý vậy .

Nay đưa ra phương pháp . Tuy có 3 loại Sám Pháp Tướng , tu để tiến mà quán lý Vô Sinh, thật làm lối đi trước (Tiên Đạo). Các Pháp **Tính Không, Vạn hạnh vô tác, viên nhân** ... được căn cứ làm tiêu chuẩn. **Đại Quả** làm chỉ quy.

Nay lập phương pháp này dùng xem dấu tích là **Tụng Nghi, Danh Số** chẳng sai , trước sau trợ cho chỗ sai biệt. Cho nên trước dẫn **Tụng Nghi** cùng đối hợp này, sau cùng là chính thức đưa ra 10 Ý. Y theo thứ tự tiến tu.

Trong Nghi ấy, thoát tiên làm Mạn Trà La mà nay là Pháp **Tri Đạo Trường** .

Tiếp vào Đạo Trường : Trước tiên Lễ Phật, Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện , Hồi Hưởng. Nay Lễ Phật dời đến bước thứ sáu.

Ngũ Hối dời đến bước thứ tám.

Tiếp bày chỗ ngồi, 3 Bộ Ấn Chú tức nay là Tổng Lễ Tam Bảo Hộ Thân.

Nay bước thứ hai : Thanh Tịnh 3 Nghiệp, Kết Giới được đặt bày vào Tang Nghiêm Đạo Trường, Nghinh Thỉnh.

Bước thứ tư : Thỉnh Tam Bảo Chư Thiên, 5 Cúng Dường

Bước thứ ba : 3 Nghiệp cúng dường, Phạn Tán

Bước thứ năm: Tán Thán, Bố Tự với Thanh Tụng (tụng ra tiếng)

Bước thứ bảy : Trì Chú

Tam Ma Địa Niệm Tụng , nay dời đến bước thứ mười

Muốn ra khỏi Đạo Trường lại nên y như thứ tự : 5 cúng dường, 5 Hối, Tổng Hoàn (tiễn đưa về Bản Vị) . Đây sẽ là bước thứ chín

Hành Đạo Ích Hạnh, Pháp xoay chuyển Phạm Xướng chính là một thời Pháp Sự cùng chấm dứt. Lại vận Sở Tu lúc trước làm Sự, không rõ Khế biến 3 Đức Tạng. Vả lại Ý trụ trong vạn điều đeo níu cho nên nghĩa lý thật đồng, trùng khế với 3 Bộ Ấn tức là 3 Tự Quy. Đây ắt trước sau có sai khác mà Sám Văn không khác biệt. Thứ tự xem xét đồng một Thể Hiển Mật . 10 Khoa Minh Pháp thông làm Mật Nhân, 3 Mật gia trì đồng thành Hiển Giác.

Thứ tự 10 Ý phương pháp là:

- 1) Nghiêm Trì Đạo Trường
- 2) Thanh Tĩnh ba nghiệp
- 3) Ba Nghiệp cúng dường
- 4) Tỉnh Tam Bảo chư Thiên
- 5) Tán Thánh Thân Thành (Duỗi thành)
- 6) Tác lễ
- 7) Trì Chú
- 8) Tu hành Ngũ Hối
- 9) Hành Đạo Tuyên Chuyển
- 10) Vào Tam Ma Địa

Thoạt đầu vào Đạo Trường. Thứ nhất thời tu đầy đủ 10 Pháp này. Sau đó trong mỗi một Thời lược bỏ Tỉnh Phật, 9 bước còn lại đều hành không khác. Tức dùng Pháp Hoa Tam Muội bổ trợ nghĩa, Quán tưởng Cú Kệ , Chú ở sự Nghi.

Chính Tu thời dùng Vô Sinh Lý Quán (Quán Lý Vô Sinh) mà dung tức là nên biết 10 điều này đều đủ Sự Lý, đều thông Cảm Ứng, đủ khắp 3 nghiệp, đều Tĩnh 3 Chương, đều hội 3 Đức. Đấy chính là Tam Muội của các Nhà ngày nay vậy .

Như vậy Quán xong, dùng Tiến Tu . Tự chẳng đồng với Truyền Duyên Đàn Ấn làm chỉ quy , thiên về giữ Chữ Tiếng làm cứu cánh vậy .

1) Nghiêm Trì Đạo Trường:

Thoạt tiên hiểu rõ ràng cách **Trì Đàn Nghiêm Tượng**. Tiếp biết rõ **Kết Giới**. Nên chọn Thắng Địa : đào sâu xuống một khuỷu tay (*Khuỷu tay của Đức Phật là 3 thước 6 tấc*) loại bỏ đất ô uest, riêng lấy đất mới lấp đầy rồi nện chặt cho bằng phẳng (*Hoặc ở cao nguyên, hoặc bên bờ sông lớn... đào sâu xuống dưới 5 thước thì đất ấy cũng mới*). Lại lấy đất sạch hòa với mảnh vụn của hoa tạp làm bùn xoa tô đất rộng 4 khuỷu tay làm Mạn Trà La hình vuông (*Kinh dùng Cù Ma Di hòa với đất xoa tô Đàn. Đây nên dùng phân trâu trắng ở núi Tuyết là giống thuần chủng mập mập, hơi thơm tinh khiết. Phương cách này rất khó nên có thể dùng đất thơm bên trên*). Treo lọng báu. Khắp 4 mặt trep lục, phướng , phan rực rỡ , quạt lụa mỏng, phát trần trắng... Chính giữa nâng đặt Tượng Bản Tôn Câu Chi Phật Mẫu (*Hướng về phương Tây đặt Tòa. Nguyên xuất từ hình thức của Thánh (Thánh Tài)*). Xét 4 Pháp Hộ Ma thì là **Tăng Ích Hộ Ma**, quyết sẽ hướng mặt về phương Tây. Nay là chuẩn của **Tất Địa Xuất Thể** này. Bày biện tùy sức thích hợp mà làm)

Nếu không có Bản Tôn thì tùy đặt Tượng Phật, Xá Lợi với Kinh Chú Đại Thừa cũng được. Hành Giả để riêng một Tòa thấp đối trước Tượng . Liệu tính đất thấp ẩm ướt nên trải chiếu cói chung quanh. Lại đem nước thơm rưới vẩy Địa Giới, nơi nơi án bờ mé khiến cho hợp thức. Đến ngày đầu tiên vào Đàn (*nên dùng ngày Trai*) dùng

Bạch Đàn Hương xoa tồ làm 8 Mạn Trà La giống như trắng đầy (8 Mạn Trà La này là 8 Đại Bồ Tát Tam Ma Cảnh tức Phật Bồ Tát Căn Bản Tâm Đại Minh. **BẮT KHÔNG dịch là: 9 chỗ Thánh Vị. Đây là hợp với Phật Mẫu mà gọi tên vậy**)

Liên đem vật cúng mới sạch chứa đầy thức ăn uống với hương, hoa, đèn sáng, nước thơm Ứ Già. Tùy sức có được mà đặt bày cúng dường. Thuần Tâm tận Ý nghiêm khiết như Pháp. Tại sao thế ? vì trong Tâm kính trọng Tam Bảo, vượt khỏi Tam Giới. Nay muốn phụng thỉnh cúng dường há có thể coi nhẹ sao ! Nếu chẳng rút bỏ tư tài (tài sản riêng của mình) cúng dường Đại Thừa thì dùng cái gì để chiêu cảm Hiền Thánh diệt tội nặng mà thành Diệu Quả đây ? !...

_ **KẾT GIỚI :**

Kinh ghi rằng :” Nếu muốn cầu nguyện. Trước tiên nên niệm tụng gia trì nước thơm rải ở 8 phương trên dưới để làm Kết Giới. Hành Giả ở 4 bên của Đạo Trường hoặc lấy chỉ ngũ sắc, hoặc vật ngăn cong... Trước hết **Tướng Tiêu Giới** dùng làm cho nơi tu hành được ngay ngắn chỉnh tề. Lúc vào Đạo Trường thời Tâm tưởng chư Phật 10 phương, Bản Tôn Phật Mẫu đi đến ngồi cho nên đốt hương, rải hoa, cung kính cảm tạ nghiêm trì. Liên lấy nước sạch , Chứ vào 108 biến rải khắp 4 phương trên dưới thành Pháp Kết Giới”

2) Thanh Tĩnh ba Nghiệp :

_ Niệm Tụng Nghi ghi là:” Ở nơi cư ngụ, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch. Nơi 4 uy nghi phát 4 Hoàng Thệ. Đối với tất cả công việc, tâm chẳng tán loạn”

_ Pháp Hoa Tam Muội ghi là:” Mới vào Đạo Trường nên dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo thật sạch như Đại Y với các quần áo mới nhuộm. Nếu không có đồ mới thì nên chọn thứ hơn hết trong quần áo của mình dùng làm áo vào Đạo Trường . Sau đó nếu ra khỏi Đạo Trường đến chốn Bất Tịnh thì nên cởi áo sạch ra, mặc áo chẳng sạch vào. Việc làm đã xong, nên tắm gội , lại mặc cái áo sạch lúc trước, vào Đạo Trường hành Pháp”

_ Đại Bi Tam Muội ghi là:” Giả sử một ngày một đêm chẳng đến chỗ uest , cũng nên tắm gội một lần. Xong hết một Kỳ, chuyên chú đừng nói lung tung (Tạp Ngữ) với tất cả hội họp, hỏi han vấn đáp. Xong hết một Kỳ , y theo Kinh , vận tưởng chẳng được có một Sát Na niệm dính với việc đời. Nếu ăn uống tiện lợi thì cũng nên gìn giữ đừng để tán mất. Xong việc liền vào Đạo Trường, chẳng được giao việc để dựa dẫm dài lâu”

Đại yếu là: **Thân Luận** mở che, **Khẩu Luận** nói dừng, **Ý Luận** Chỉ Quán.

3) Ba Nghiệp cúng dường:

(*Chỉ Quán ghi là: “ Đốt hương vận ý, 3 nghiệp cúng dường”. Hành Giả mới vào Đạo Trường , đến trước Pháp Tòa, bày Ni Sư Đàn, chính thân chấp tay đứng tựa. Như vậy suy tư:” Ta là chúng sinh phát Tâm Bồ Đề, hưng Từ vận Bi Thệ, muốn cứu bạt mà lại xấu hổ , thật đáng thương ! “ . Giữ tưởng Tam Bảo lấp đầy hư không, ảnh hiện Đạo Trường. Tay bưng lò hương , đốt mọi danh hương, miệng xưng Tam Bảo, 5 Thễ cúi sát đất. Bắt đầu cử rường)*

_ Tất cả cung kính (Dưới đây khác miệng cùng lời)

_ Nhất Tâm đỉnh lễ Thập phương Pháp Giới thường trụ Phật
(Tâm tùy thân, miệng. Một lòng đỉnh lễ không phân tán Tưởng, biết rõ thân này như ảnh chẳng thật. Năng Lễ, Sở Lễ không có chỗ dắc. Tất cả chúng sinh đồng vào trong biển Pháp Giới này)

_ Nhất tâm đỉnh lễ thập phương Pháp Giới thường trụ Pháp
(Nơi đây và Tầng bên dưới , dùng Tâm như trên)

_ Nhất tâm đỉnh lễ thập phương Pháp Giới thường trụ Tầng
(Lễ Tam Bảo xong. Quỳ gối, đốt hương, dùng tay rải hoa. Bắt đầu bạch rằng)

_ Các Chúng Đẳng đây mỗi đều quỳ gối, nghiêm trì hương hoa, như Pháp cúng dường
(Dưới đây Chúng đồng thanh xưng)

_ Nguyên mây hương hoa này tràn đầy 10 phương Giới , mỗi mỗi các cõi Phật có vô lượng hương trang nghiêm , đủ Đạo Bồ Tát, thành tựu Như Lai Hương

(Tưởng rằng: Hương hoa này của ta tràn khắp 10 phương. Dùng Thiên Bảo Hương, thức ăn hiếm có của chư Thiên, Thiên Bảo Y chẳng thể luận bàn, bụi Diệu Pháp mỗi mỗi hạt bụi tuôn ra tất cả bụi , mỗi một hạt bụi tuôn ra tất cả Pháp xoay chuyển không ngại, trợ nhau trang nghiêm đến trước Tam Bảo của 10 phương , trước Tam Bảo của 10 phương Pháp Giới đều có thân ta tu cúng dường. Mỗi mỗi tưởng tràn đầy khắp Pháp Giới, mỗi mỗi không ngại, không có chướng ngăn che bờ mé vị lai làm Phật Sự, xông ướp khắp Pháp Giới. Các chúng sinh nương theo sự xông ướp đều phát Tâm Bồ Đề, đồng vào Vô Sinh, chứng Phật Trí

Tưởng xong bắt đầu bạch kết)

Cúng dường xong. Tất cả cung kính (1 lạy)

4) Thỉnh Tam Bảo chư Thiên :

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bản Sư Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Quá khứ Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Hiện Tại Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Vị Lai Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh mười Đức Phật Thế Tôn ở mười phương trong nhóm Thiện Đức Phật ở phương Đông.

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh ba Thân của bảy Câu Chi Như Lai, tán nói Chuẩn Đề Đà La Ni.

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh năm Bộ là nơi thu nhiếp các Đà La Ni cùng với tất cả Tôn Pháp ba đời ở mười phương

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Đại Luân Minh Vương Bồ Tát, Bất Động Tôn Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Nam mô Bất Không Quyển Sách Bồ Tát, Y Ca Nhật Tra Bồ Tát, Phộc Nhật-La Năng Khế Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm phụng thỉnh. Quy mệnh tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương.

_ Nhất Tâm phụng thỉnh. Nam mô Ma Ha Ca Diệp, tất cả các Đại Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tôn.

_ Nhất tâm phụng thỉnh: Vô Năng Thắng Bồ Tát, Đa La Bồ Tát, Ha Lợi Đế Mẫu Bồ Tát với tất cả Chúng Đại Phần Nộ Trì Minh Vương.

_ Nhất tâm phụng thỉnh : Đại Phạm Tôn Thiên, Tam Thập Tam Thiên, Bốn Vương Hộ Thế, Tám (8) Bộ Thần Đẳng, Hai (2) Tinh Cư Thiên Tử, Hai (2) Nan Đà Long Vương, Cát Tường Cung Môn, Chúng Trì Minh Tiên. Tất cả Linh Miếu ở Danh Sơn, sông lớn bên trong đất nước này. Quỷ Thần bên trong Địa Phần thuộc Châu (tên ...) . Thần hộ Già Lam, tất cả Thánh Chúng có trú xứ ở chốn này.

_ Nguyện xin Bản Sư Thất Câu Chi Chuẩn Đề Phật Mẫu , Chuẩn Đề Như Lai của ba đời, Mười Phật Thế Tôn ở mười phương... chẳng đời Bản Tế, bình đẳng Từ Huân giáng đến Đạo Trường chứng cho con hành Pháp.

Bảy Câu Chi Phật Mẫu đã nói Chuẩn Đề Đà La Ni , Bí Yếu của Trung Đạo .. hiển hiện Đạo Trường nhận sự cúng dường của con.

Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát. Các vị Bồ Tát đồng Đàn với nhóm Đại Luân, Bất Động nương sức Đại Nguyện đi đến Đạo Trường , gia trì Thần Chú , tùy Tâm mãn nguyện.

Ma Ha Ca Diệp, các Đại Thanh Văn đồng vận Từ Bi đều đến cùng lúc

Các Đại Minh Vương thuộc nhóm Vô Năng Thắng , Đa La Bồ Tát, Ha Lợi Đế Mẫu... Nguyện vì con nói Pháp, trao cho niềm vui của Pháp (Pháp Lạc) , đuổi các Ma Chướng, thị hiện cát tường.

Phạm, Thích, Bốn Vương, Tám Bộ Trời Rồng, Tinh Cư Thiên Chủ, Các Trì Minh Tiên... tùy theo con thỉnh đều đến giữ vững Đạo Trường, ủng hộ Quốc Giới. Khiến cho Sở Tu của con chẳng trái ngược với Bản Thể (1 lạy)

5) Tán Thán Thân Hành :

_ Nên dùng Đại Từ Bi

Điều phục các chúng sinh

Thành biển Công Đức Phước

Vì thế con tán lễ

_ Chân Như thuần một Lý

Lìa các nẻo Dục Hoại

Lợi sinh trụ Tịch Tĩnh

Vì thế con tán lễ

_ Giữ Tịnh Giới bền chắc

Chứng nhập Môn Giải Thoát

Trụ cõi Tối Công Đức

Vì thế con tán lễ

_ Nhóm Công Đức Chuẩn Đề
Tâm vắng lặng thường giữ
Tất cả các nạn lớn
Không thể xâm hại được
Trên Trời với nhân gian
Thọ Phước ngang bằng Phật
Gặp Báu Như Ý này
Quyết được Đại Bồ Đề

Dùng Tán Phật Công Đức này, tu hành Đại Thừa, căn lành vô thượng. Dâng phước lên chư Thiên cõi trên, 8 Bộ Rồng Thần, Thần Đất của cõi này, Bạc Hộ Chính Pháp.

Lại vì Quốc Vương Đế Chủ, Sư Tăng, Cha Mẹ, Tri Thức Đoàn Việt, rộng đến Pháp Giới Chúng Sinh. Nguyên ghi chép căn lành này, bình đẳng huân tu. Tiêu diệt 10 ác, 5 Nghịch, 3 Chướng. Công Đức Trí Tuệ làm 2 loại Trang Nghiêm, nghe Môn Tổng Trì, thành Đạo Chứng Trí

6) Tán Lễ :

- _ Nhất tâm đỉnh lễ Bản Sư Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Quá Khứ Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Hiện Tại Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Vị Lai Thất Câu Chi Chuẩn Đề Thế Tôn
- _ Nhất Tâm đỉnh lễ Thiện Đức Thế Tôn ở Thế Giới Vô Ưu thuộc phương Đông
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Chiên Đàn Đức Thế Tôn ở Thế Giới Hoan Hỷ thuộc phương Nam
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Vô Lượng Minh Thế Tôn ở Thế Giới Danh Thiện thuộc phương Tây
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Tướng Đức Thế Tôn ở Thế Giới Vô Động thuộc phương Bắc
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Vô Ưu Đức Thế Tôn ở Thế Giới Nguyệt Minh thuộc phương Đông Nam
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Bảo Thí Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Tướng thuộc phương Tây Nam
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Hoa Đức Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Âm thuộc phương Tây Bắc
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Tam Thừa Hạnh Thế Tôn ở Thế Giới An Ẩn thuộc phương Đông Bắc
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Minh Đức Thế Tôn ở Thế Giới Quảng Đại thuộc phương trên
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Quảng Tụ Đức Thế Tôn ở Thế Giới Chúng Nguyệt thuộc phương dưới
- _ Nhất tâm đỉnh lễ Ba Thân của 7 Câu Chi Như Lai tán nói Chuẩn Đề Đà La Ni (3 lạy)

_ Nhất tâm đỉnh lễ Năm Bộ là nơi thu nhiếp các Đà La Ni với tất cả Tôn Pháp ba đời ở mười phương

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lạy)

_ Nhất tâm đỉnh lễ Đại Luân Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bất Động Tôn Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Bất Không Quyển Sách Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất Tâm đỉnh lễ Y Ca Nha Tra Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ Phục Nhật-La Năng Khế Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Nhất tâm đỉnh lễ tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ba đời ở mười phương

_ Nhất tâm đỉnh lễ Ma Ha Ca Diệp, tất cả các Đại Thanh Văn, Duyên Giác, Hiền Thánh Tăng

7) Trì Chú :

Đạo Chân Ngôn này rộng lớn viên dung **Thật Tướng Vô Tướng**, là các phân biệt, Tính đồng hư không , đầy đủ 3 Đức, chẳng dọc chẳng ngang, bình đẳng che giữ làm nhóm Công Đức. Chư Phật ở đây **Như Như Bất Động** , khéo vượt 160 Tâm không có ngại, mà các chúng sinh chẳng tự chứng được , tùy thuận Vô Minh, chìm đắm trong 3 cõi (Tam Hữu) giống như giữ lò lửa xoay chuyển chẳng dừng. Do đây dè ghệt , thấy nghe đều lỗi. Cho nên Đức Chuẩn Đề Như Lai của Ta , Từ Bi không bờ mé . Từ **Bản Thùy Tích** , 3 Mật **đốn hóa**, lưu dấu tích theo Bản Thùy , 9 Chữ đều sáng rực , hợp với **Trí Sắc** của **Lý Địa** , bật ra **Thanh Duyên** (duyên với âm thanh) của Giáo Môn, lưu chuyển thích hợp xứng với **Thế**, kết thành chữ Phạm, muốn khiến chúng sinh nghe **Tri Kiến** của **Diệu Giác**, thành **Trí Thân** của **Bản Nhiên** .Tức sự nghe thấy này chẳng phải là **Tiếng Chữ** hay sự việc, làm **Nhất Lý Môn** (Môn của một Lý) , duyên **tiếng** vào **Trí** , nhân **Chữ** tận **Tính**, xa là **Tiếng Chữ** cũng không giải thoát

Ngày nay Hành Giả giương Tâm lập Hạnh , phá Chương hiển Lý. Nếu chẳng Bồ Tự duyên tiếng vào Tam Ma Địa thì không tới được đường về nhà . Theo Nhân chứng Quả, nên tu Pháp này . Tùy lập 2 Môn tức duyên Tiếng bày Chữ , trì cho vào Tam Ma Địa , trì tên Long Thọ. Đây là **Hữu Tướng Trì**, **Vô Tướng Trì** vậy. Vô Tướng Trì thì đến chương thứ mười sẽ rõ. Hữu Tướng Trì là tỏ tường Tiếng Chữ này vậy. Cỏ Tranh làm Sắc Pháp thông làm Giáo Thế .

Mã Minh nói :” Sắc Tính tức Trí, gọi tên là Trí Thân”

Thiên Thai nói :” Niệm Pháp Môn Thân”

Niệm Tụng Nghi ghi là:” Từ đỉnh đầu đến chân dùng 9 chữ Phạm an bày trên thân Hành Giả. Cho nên dùng:

Chữ ÁN (ॐ _ OM) bày ở đỉnh đầu ắt thành Nhất Thiết Chủng Trí

Chữ CHIẾT (𑖀 _ CA) bày ở 2 con người (Đồng Thần) ắt thành 2 Đế **Chân**

Tục

Chữ LÊ (𑖀 _ LE) bày ở mắt trái, mắt phải tức thành Từ Bi

Chữ CHỦ (𑖀 _ CU) bày ở họng cổ tức thành Vô Ngại Biện

Chữ LÊ (𑖀 _ LE) bày ở vai trái, vai phải thành 4 Hoàng Thệ

*Người đứng đầu bạch rằng **Mở Chú chứng Vị**)*

Khi Đức Phật nói Pháp Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này thì vô lượng chúng sinh mau lìa trần cấu, được chứng Công Đức của Chuẩn Đề Đà La Ni. Được thấy Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng ở 10 phương, quyết định thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

(Bạch xong, đồng thanh tác nguyện)

Con (Tên là...) đem Công Đức niệm tụng này , nơi tu Chân Hạnh của tất cả chúng sinh cầu mau được thành tựu Thượng Phẩm Tất Địa.

8) Tu Hành Ngũ Hối:

Thoạt đầu là **Pháp Sám Hối** :

Kinh ghi :” Tiêu diệt tội nặng , 10 ác, 5 Nghịch từ vô thủy đến nay, vĩnh viễn không có bệnh tật như chẳng đọa vào nẻo ác, tại chốn sinh ra lìa khổ được vui, gần gũi gặp được Đức Phật, thành tựu Bồ Đề”

Xong Ta ngày nay chuyên giữ Mê Ngu, chẳng chịu **Sám** ắt bị đọa vào Tam Đồ trăm kiếp chịu khổ , chẳng có lúc nhàn rỗi thăm hỏi Bồ Đề để có thể thấy Phật. Cho nên nghĩ nhớ tội nghiệp đời trước thì rất kinh sợ mà tỏ bày Sám Hối.

Sám gọi là Sám Tạ. **Hối** gọi là Tàm Quý (Xấu hổ) . Cầu thương sửa lỗi là **Chân Sám Hối**.

Khuyến Thỉnh, Tùy Hỷ, Hồi Hưởng, Phát Nguyện cũng gọi là Hối. Tuy đều lập Hạnh mà cùng khả năng diệt tội.

Khuyến Thỉnh ắt diệt tội Ba Tuần (Ma Vương Ba Tuần) thỉnh Phật vào Niệm Bàn

Tùy Hỷ ắt diệt tội lỗi ganh ghét người Tu Thiện

Hồi Hưởng ắt diệt Tâm điên đảo cầu ba cõi (Tam Giới)

Phát Nguyện ắt diệt lỗi Thoái chí tu hành

Ba Nghiệp cạn hết, chẳng tiếc thân mệnh, khóc ra máu , lệ tuôn như mưa, tỏ bày gốc rễ của tội

Pháp Hoa Tam Muội ghi là:” Nghiệp Tịch tuy Không nhưng Quả Báo chẳng mất. Nhân Duyên điên đảo khởi các tội nặng, lệ tuôn thương khóc, miệng bày Sám Hối”

*(Trước tiên Phổ Sám. Tưởng rằng: **Ta với chúng sinh từ vô thủy thường vì 3 Nghiệp 6 Căn mà gây tội nặng , Sở Chướng chẳng thấy chư Phật, chẳng biết lỗi cần ra, thuận theo sinh tử chẳng biết Diệu Lý . Nay Ta đã biết : Do cùng với tất cả chúng sinh đồng bị tất cả tội nặng, sở chướng nên đối trước Chuẩn Đề Bồ Tát Tôn vì khắp cả chúng sinh mà quy mệnh sám hối. Nguyện xin gia hộ khiến tiêu diệt tội chướng.***

Tưởng xong. Xướng rằng)

Khấp vì 4 Ân 3 Cõi Pháp Giới Chúng Sinh đều nguyện đọa trừ 3 Chướng. Quy mệnh Sám Hối.

(Xướng xong. Cúi 5 vóc sát đất, lại Tụng Sám. Xướng rằng)

Chí Tâm Sám Hối. (Tỳ Kheo, tên là) cùng với Pháp Giới chúng sinh , hiện tiền nhất niệm Viên Minh rộng lớn , đánh mất sự giữ gìn Bí Tạng . 6 căn 6 trần giao sinh nhiệm đĩnh, tuần hoàn 3 cõi không có tạm dừng. Vì thân khẩu ý mà không có điều ác nào không tạo, muốn giết sinh mệnh thì giết, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt (Ý ngữ) , nói chia rẽ (Lương Thiệt) , nói thô ác (ác khẩu) , tham dục, giận dữ, si mê, tà kiến , ngu si. Mười ác như vậy , tự mình làm hoặc sai người khác làm, tùy vui theo người ác, khen ngợi Pháp ác. Lại khởi Tâm ác lớn mạnh tạo Nghiệp Vô Giá như Giết cha hại mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá Hòa Hợp Tăng. Lại điên cuồng buông lung mê tưởng , mở cửa Kiết Sử , thường giữ Luật Tà , đời gom Tăng (Ganh ghét) Mạn (Kiêu mạn) , chẳng tin Phương Đăng ... trợ dùng nâng đỡ. Nơi Pháp của Phật nói là Phi Pháp, Phi Pháp nói là Pháp, Các chúng sinh có Đức lại nói là mất Đức (thất đức) , chẳng oan nói là oan. Chẳng vui phụng trì **Pháp Luật Xuất Thế , Luân Thường Tri Thế** cho đến **Thừa Huấn Giáo**

Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên. Buông hình mệnh ấy thường đọa nẻo ác chỉ vì **Cái Ta** .

Vì Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Thế Tôn thương xót con cho nên vào Tam Ma Địa nói Chuẩn Đề Đại Đà La Ni này. Nếu có chúng sinh hay tụng trì thì 10 Ác, 5 Nghịch thấy đều tiêu diệt . Ngày nay y Pháp tu hành, phụng đối Sám Hối, chẳng dám che dấu. Ngưỡng Nguyện Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát có đầy đủ 5 mắt chân thật thấy biết , biến 18 tay xót thương gia hộ TRước khiến trong mộng được thấy Thánh Chúng, miệng nôm vật đen, thân hiện cát tường. Tiếp vào Tam Ma Địa mau tròn Tát Địa, nhiếp khắp 10 Địa, Định Tuệ hiện tiền, hết thấy Nghiệp Chướng sẽ tiêu trừ hết, đời sau chẳng nhận tất cả ác báo, vĩnh viễn lìa Tam Giới, các căn làm sạch dòng mê diệu thâm, vành trăng tròn sáng nơi tim cùng Phật thọ dụng , mở Môn Tổng Trì, cùng các chúng sinh, cuối cùng quy vào Bí Tạng.

(Văn này với Phổ Sám bên trên , 4 Sám bên dưới đều tuyên nói 3 lần. Nếu thời ngắn gấp thì ban đêm tuyên 3 lần hoặc có thể nói một lần, ban ngày nói 3 lần. Nói xong đứng dậy xướng kết)

Sám Hối xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo (1 lạy)

_ Tiếp **Pháp Khuyến Thỉnh** : (Đốt hương, quỳ gối)

Con (tên là...) chí tâm khuyến thỉnh tất cả chư Phật ở 10 phương, Bạc đắc đạo hiện tiền. Nay thỉnh chuyển Pháp Luân khiến các quần sinh được an vui. Tất cả Phật ở 10 phương nếu muốn bỏ Thọ Mệnh , nay con cúi đầu mặt lễ , khuyến thỉnh xin trụ lâu ở đời.

Khuyến Thỉnh xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo

_ Tiếp **Pháp Tùy Hỷ** :

Con (tên là...) chí tâm tùy hỷ. Hết thấy Phước : Bồ Thí, Trì Giới, Tu Thiện Hành sinh từ Thân , Miệng, Ý . Hết thấy Phước của người tu học 3 Thừa, Bạc thành tựu 3 Thừa, tất cả phạm phu ... đều tùy mà khiến vui

Tùy Hỷ xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo.

_ Tiếp **Pháp Hồi Hướng** :

Con (tên là...) chí tâm hồi hướng. Tất cả Phước Đức mà con có được đều hòa hợp vì các chúng sinh mà chính hồi hướng Phật Đạo. Phước : Sám Tội Ứng như vậy, Khuyển Thỉnh, Tùy Hỷ đều xin hồi hướng về Bồ Đề với Chân Như Pháp Giới.

Hồi Hướng xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo.

_ Tiếp Pháp Phát Nguyện :

Con (tên là...) chí tâm phát nguyện. Nguyện cho các hàng chúng sinh đều phát Tâm Bồ Đề, Định Tuệ thường hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật. Nguyện con lúc lâm chung được vãng sinh về cõi An Lạc, được thọ ký xong thì quay trở lại cõi Sa Bà (Sahaloka) giáo hóa các chúng sinh.

Phát nguyện xong. Quy mệnh lễ Tam Bảo

9) Hành Đạo Tuyên Chuyển :

(Thân ngay thẳng, uy nghi, nhiều quanh vòng bên phải Pháp Tòa. Đốt hương, rải hoa, bước đi an tường. Quán Sở Tu cúng dường, lễ bái, tụng trì, Ngũ Hối lúc trước... mỗi mỗi là Tính Không , vắng không có chỗ dắc, nhất chân hạ chân chẳng trụ hình tướng. Hương Quang nghiêm thân , ảnh hiện 10 phương, tâm tưởng như mộng, tiếng Phạn như tiếng vang dội lại trong hang núi. Đồng tác Khế, xướng)

_ Nam mô thập phương Phật

Nam mô thập phương Pháp

Nam mô thập phương Tăng

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Phật

Nam mô Tất Câu Chi Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni

Nam mô Bản Tôn Chuẩn Đề Bồ Tát

Nam mô Quán Tự Tại Bồ Tát

Nam mô Kim Cương Thủ Bồ Tát

Nam mô Đại Luân Minh Vương Bồ Tát

(Hoặc xưng 3 lần, hoặc xưng 7 lần. Rồi quay về trước Tượng Phật)

_ Tự Quy Y Phật nên nguyện chúng sinh : Giải thoát Đạo lớn, phát Tâm vô thượng

_ Tự Quy Y Pháp nên nguyện chúng sinh : Vào sâu Kinh Tạng, Trí Tuệ như biển

_ Tự Quy Y Tăng nên nguyện chúng sinh: Hợp Lý đại chúng, tất cả không ngại Hòa cùng Thánh Chúng

10) Vào Tam Ma Địa :

Hành Giả Lễ Sám xong nên ra khỏi Đạo Trường, chọn ở một nơi, thân đã có dây cột giường ngồi, vào Tam Ma Địa .

Niệm Tụng Nghi ghi là :” Thẳng thân nhắm mắt, lắng tâm tĩnh lự , nơi ức ngực hiện rõ Viên Minh (Vòng sáng tròn trịa) như tướng trăng đầy. Ở chính giữa Viên Minh , bày chữ ÁN . 8 chữ còn lại bày xoay vòng theo bên phải. Ở trong Định, chẳng tán động liền tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật”

Liên vẽ một tướng Viên Minh . Tùy mà suy nghĩ Nghĩa Tướng, Chủng Tính của Mẫu Tự.

Chữ ÁN (ㄞ _ OM) Nghĩa là : **Tất cả Pháp vốn chẳng sinh**. Cũng có nghĩa là **3 Thân**. Lại có nghĩa là **Lưu Chú chẳng sinh diệt**. Cũng có nghĩa là **Tối Thắng**

Chữ CHIẾT (ㄝ _ CA) nghĩa là **Vô Hành** (không có đi lại lưu chuyển). Lại có nghĩa là **Tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt**

Chữ LỆ (ㄌ _ LE) nghĩa là **Vô Tướng** (không có tướng)

Chữ CHỦ (ㄘ _ CU) nghĩa là **Vô Khởi Trụ** (Không có Khởi Trụ)

Chữ LÊ (ㄌ _ LE) nghĩa là **Vô Cấu** (không có dơ bẩn)

Chữ CHUẨN (ㄘ _ CUM) nghĩa là **Vô Đẳng Giác** (Hiểu rõ không có đẳng cấp)

Chữ ĐỀ (ㄉ _ DHE) nghĩa là **Vô Thủ Xả** (không có giữ bỏ)

Chữ SA-BÀ (ㄝ _ SVÀ) nghĩa là **Bình Đẳng Vô Ngôn Thuyết** (Bình đẳng không có nói năng)

Chữ HA (ㄏ _ HÀ) nghĩa là **Vô Nhân Tịch Tĩnh Vô Trụ Niết Bàn**

Tướng của Viên Minh này , 9 chữ Phạm này cùng với 10 Thừa của các nhà hiện nay đều không có sai khác. Nói 10 Thừa là :

- 1) Quán cảnh Bát Tư Nghị
- 2) Chân chính phát Tâm Bồ Đề
- 3) Khéo léo an Tâm Chỉ Quán
- 4) Pháp Pháp nghiệm lệch
- 5) Biết thông bát (Thức thông tắc)
- 6) Điều Thích Đạo Phẩm (Điều chỉnh cho thích hợp Đạo Phẩm)
- 7) Đối trị trợ giúp khai mở
- 8) Biết vị thứ
- 9) Hay an nhẫn
- 10) Là Pháp Ai

Nay liên dịch Ý ấy. 9 Chữ của Chân Ngôn tức y theo quán Cảnh Bất Khả Tư Nghị. Nhóm phát Tâm Bồ Đề là 9 Pháp Thừa. Dùng tướng Viên Minh ban đầu là **Lý Cảnh** . Viên Minh cắt đứt sự chờ đợi, vốn chẳng sinh diệt, không có hành, không có tướng, không có khởi, không có dơ, không có đẳng cấp, không có giữ, không có nói, không có trụ. Xong nơi theo chân lý của 9 chữ ấy để cùng tiến.

Do **vốn chẳng sinh** tức được **không có hành**, dùng đến nơi theo **không có lời nói**, tức được Nhân Quả cùng quên (Song vong nhân quả) , tương ứng Bát Nhã , dùng **Vô Sở Đắc** (Không có chỗ đắc) mà làm phương tiện vào Thắng Nghĩa Thật , ắt chứng Chân Như, không cắt không nối, xoay tròn không có đầu mối. Đây là **Sơ Tuyên Đà La Ni Môn**.

Tướng Viên Minh như Thể của bánh xe, phương tiện như đủ độ. Nếu hay tu hành như vậy thì Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật, mau đến Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Cho nên biết Tướng Viên Minh cùng với 9 chữ Phạm , 10 Thừa trợ ý cho nhau vậy.

_ Lại nữa Pháp này. Trước tiên Hành Giả tự thệ Tâm Bồ Đề, nơi 4 uy nghi phát 4 Hoàng Thệ trang nghiêm 3 Thân cho đến Đồ Đề Đạo Trường . Nếu chẳng y theo **Thật Lý** thì há có thể lia cột buộc mà thoát được sao ? !... Y theo **Lý** với **Thệ** được gọi là Chân Chính. Thoạt đầu là quán Cảnh Bất Khả Tư Nghị tức là **gốc Bồ Đề**, 8 chữ sau là **Thành Pháp Bồ Đề** . Cho nên dùng chữ **ÁN (ॐ _ OM)** bày ở chính giữa, còn lại 8 chữ được an bày xoay theo bên phải vòng quanh **Luân Duyên**. Nên biết Kinh này thì biết rõ ngay Hạnh Bồ Đề.

Lại nữa Đạo Chân Ngôn này. Bộ tại Mật Viên (Tròn kín) , 10 Pháp thành Thừa. Dạy thì có Hiển Viên, Hiển Mật Viên Tu nên vẫn có 2 loại là Hữu Tướng và Vô Tướng.

Hữu Tướng hiển **Pháp Môn Thân** mà lúc trước đã lược bày rõ

Vô Tướng quán **Thật Tướng Thân** . Tướng Viên Minh ban đầu là Cảnh Bất Tư Nghị chỉ là được một niệm tỏ rõ hiện Viên Minh. Tuy đủ 10 giới, 100 giới, 1000 giới... nhưng vẫn như **Vốn chẳng sinh** , cũng chẳng phải là Nhân Quả, Pháp Giới Nhất Như , Bình Đẳng Như Như , dứt đường ngôn ngữ, diệt nơi Tâm Hành cho nên bí mật diễn bày **Thị** với **Hiển** đều chẳng thể dùng Thức (Vijñāna) để biết thì làm sao lại có thể dùng lời để nói được ! ... Đây là **Bất Tư Nghị Viên Minh Tướng** vậy

_ Chữ **ÁN (ॐ _ OM)** là Phát Tâm Bồ Đề . Đã hiểu sâu Viên Minh là cảnh Bất Tư Nghị. Lại nghĩ tất cả chúng sinh , niệm niệm đều như thế. Biết một Khổ , tất cả Khổ mà tự thương Khổ lúc xưa, thương người khác cũng vậy. Liên khởi Đại Bi và 2 Thệ Nguyện. Vì tất cả Pháp vốn chẳng sinh cho nên độ chúng sinh của **Vốn chẳng sinh** mà Lưu Chú chẳng sinh diệt. Vì cắt đứt Phiền Não của **Chẳng sinh chẳng diệt** cho nên biết một vui, tất cả vui, Ta với chúng sinh xưa kia tuy cầu vui mà chẳng biết Nhân của vui. Nay mới giải được nên khởi Đại Bi và 2 Thệ Nguyện, học Pháp Môn tối thắng vô thượng , thành 3 Thân , vô lượng Phật Đạo.

Như thế nguyện Từ Bi này cùng với Viên Minh bên trên vốn chẳng trước chẳng sau, đồng thời cùng khởi nên nói chữ **ÁN** bày ở chính giữa là **tất cả Pháp lưu chú vốn chẳng sinh** và là nghĩa **3 Thân tối Thắng** vậy.

_ Chữ **CHIẾT (ॐ _ CA)** là khéo an Chỉ Quán . Bên trên đạt sâu cảnh Trí Viên Minh, chuyển vận Từ Bi rộng lớn. Nay hành hành Chân Nguyện

Hành tức Chỉ Quán , nên dùng Chỉ Quán không hai (Bất Nhị Chỉ Quán) an ở Pháp Tính khiến cho lặng lẽ (Tịch Nhiên) chẳng hai thì **Hành** đó tức là nghĩa **Vô Hành** (Không có hành) .

Lại dùng Pháp Tịch Chỉ (Lặng dừng) an tâm thì các Pháp sinh diệt , nay là **Thật** của Thể . Sinh là Pháp Tính sinh, Diệt là Pháp Tính diệt , thường là Pháp Tính, không có gì không là Pháp Tính . Tức là nghĩa **Tất cả Pháp chẳng sinh chẳng diệt**

_ Chữ **LỆ (ॐ _ LE)** là phá nghiêng lệch. **Lý** nếu chưa hiển . Do **3 Hoặc** ngăn che . Thường quán **Hoặc** này vốn trống rỗng ('Sunya _ Không) , quán Trí cũng dứt là nghĩa **Vô Tướng**

_ Chữ **CHỦ (ॐ _ CU)** là biết thông bát . Nếu dính vào Năng Quán này thì ở **Thông** khởi bát . Biết **Thông Tắc** (Thông bát) này tức là nghĩa **Vô khởi trụ**

_ Chữ LÊ (𡗗 _ LE) là Đạo Phẩm. Quán tuy không có tướng nhưng chứng do Đạo Phẩm. Phẩm chưa điều chỉnh cho thích hợp thì chưa lìa nhiễm cấu. Phẩm tiếp đến Tướng Sinh là nghĩa **Vô Cấu** (không dơ bẩn)

_ Chữ CHUẨN (𡗗 _ CUM) là Đối Trị Trợ Khai. Che bỏ **Lý Cảm** chẳng hiển **Chân Như** , sự **độ** trợ giúp mở cho thấy bờ Diệu Giác là nghĩa **Vô đẳng giác**

_ Chữ ĐỀ (𡗗 _ DHE) là biết vị thứ . Làm ngưng Tâm thô ấy là đến chỗ thâm sâu. Nếu biết **Viên Vị** thì miễn trừ Tầng Thượng Mạn , chẳng lìa cảnh Thánh là nghĩa **Vô Thủ Xả** (Không giữ bỏ)

_ Chữ SA-BÀ (𡗗 _ SVÀ) là hay an nhẫn, gọi là lợi Quyến Thuộc lìa 3 Thuật. Nơi cảnh thuận nghịch vẫn an nhiên bất động là nghĩa **Bình đẳng vô ngôn thuyết**

_ Chữ HA (𡗗 _ HÀ) là lìa Pháp Ai. Hành 9 việc bên trên vượt Chướng trong ngoài. Nếu khởi Pháp Ai thì dính **Tịnh** tựa **Nhân** , không trụ hơi thở. Nếu lìa Ai này thì phát **Chân Trung Đạo** , tự nhiên tuôn chảy vào biển Tát Bà Nhã (Sarva Jña _ Nhất Thiết Trí) . Đây là nghĩa **Vô nhân tịch tịnh vô trụ Niết Bàn**

Thượng Căn : Quán cảnh liền vào Sơ Trụ hoặc Nội Ngoại Phàm

Trung Căn : Từ 2 đến 7

Hạ Căn : Tận dụng toàn Tính khởi tu.

Toàn Tu tại Tính, nối tiếp chỉ có một Thật cho nên gọi là **Chân Thật Tướng**. Đây là **Vô Tướng Hành**, bên trên là **Hữu Tướng Hành** . Cùng tu mà tiến.

Nếu hành lập Tụng Trì hoặc ngồi xuống suy tư , quán cảnh Bát Tư Nghị mà chưa từng thê xa lìa. Đây gọi là Y Giáo tu hành. Cho nên trước lập **Pháp Môn Bố Tự** . Nay bày Thật Tướng của 10 Thừa. Tướng của 10 Thừa này tức là nơi an bày Pháp. Đã khiến y Giáo Tu Hành tức là **Danh Tự Tu Tướng** , chuyên chú quán Hạnh thành tất cả Tát Địa. Tức Quán Hạnh Tu Tướng dùng phương tiện Tuệ vào Thắng Nghĩa Thật. Tức Tướng tựa Tu Tướng, Định Tuệ hiện tiền, chứng Địa Ba La Mật cho đến Vô Thượng Bồ Đề , tức phần mãn chứng Tướng.

Lại nữa Hành Giả chưa thể tu 2 Pháp trên thì nên tin sâu, cắt đứt các Tâm nghi, tụng Đà La Ni này, số 10 vạn biến. Trước tiên thấy Tướng thanh tịnh diệt mọi loại tội. Như vậy đã tiến kịp 2 Pháp này. Tự nhiên nhập vận lưu nhập mà không có trở ngại. Cho nên biết Sơ Tâm tu hành, nhập Môn có nhiều loại nhưng lúc Diệu Ngộ thời **Lý Ứng Lượng Xả**

V _ TRÌ MINH NGHIỆM TƯỚNG :

Tướng Trì Nghiệm có hai loại. Một là **Tiên Hành** , hai là **Y Pháp tụng trì**

Trước tiên Hành Giả chẳng qua chỉ là hay dùng miệng tụng mà chưa khởi Quán Giải. Xong có thể mãn 10 vạn biến liền được mộng thấy các Phật Hiền Thánh, miệng nôn ra vật màu đen. Nếu có Nghiệp Tội 10 ác thì chẳng được thấy. Liền tụng 10 vạn tức trong cảnh mộng được thấy Thiên Đường, Chùa... Hoặc cùng Thiên Nữ vui vẻ. Hoặc lên núi, vượt biển. Hoặc bay trên hư không, tắm gội trong ao. Hoặc ăn Lạc Phạn. Hoặc uống Cam Lộ. Hoặc ngồi trên tòa nói Pháp. Hoặc ngồi trên thuyền dạo chơi. Hoặc thấy Sa Môn, Cư Sĩ. Hoặc thấy mặt trời, mặt trăng, nam, nữ. Hoặc đánh thắng

Hắc Phu (người đàn ông da đen) . Hoặc sợ hãi đuổi bò, ngựa... Liền biết là tướng thanh tịnh diệt mọi loại tội.

Giả sử có tội 5 Nghịch, Chương cực nặng mà chưa thể nhìn thấy tướng Cát Tường. Liền gia thêm 70 vạn biến ắt quyết định được thấy tướng mạo như trước. Đây mãi 90 vạn biến liền được thấy Tướng.

Căn cứ vào kẻ có tội 10 Ác, 5 Nghịch mà **Pháp Hoa Tam Muội** ghi là: ” Nếu được mọi loại mộng tốt linh dị là Hạ Phẩm Giới Căn Tĩnh Tướng vậy”

Tiếp y Pháp tụng trì , có 2 loại: Một là **Duyên Thanh Bồ Tỳ Trì** , hai là **Nhập Tam Ma Địa Trì** . Đây là 2 Nguyên cầu về Tất Địa Thế Gian và Xuất Thế Gian, không có gì không thành tựu.

1) Duyên Thanh Bồ Tỳ Trì :

Hành Giả dùng 9 chữ của Đà La Ni an bày trên thân xong , liền thành. Dùng Như Lai Ấn, Thân Sở Gia Trì của 8 Đại Bồ Tát . Thân ấy tức là Chuẩn Đề Phật Mẫu, Kim Cương Bất Hoại, diệt trừ tất cả Nghiệp Chương, gom chứa vô lượng Phước Đức. Cho nên tụng mãi 30 vạn biến liền được Kim Cương Thủ Bồ Tát dẫn vào cung của Ngài.

Tụng mãi 60 vạn biến thì được thấy Quán Tỳ Tại Bồ Tát, Kim Cương Thủ Bồ Tát, Đa La Bồ Tát... Tùy Tâm mãn nguyện

Nếu mãi 100 vạn biến thì chư Phật Bồ Tát vì mình mà nói Pháp, thường được tùy tùng. Cũng được đi đến 10 phương Tĩnh Thổ phụng sự chư Phật, gần gũi nghe Diệu Pháp.

Lại tụng một Câu Chi biến thì chẳng chuyển nhục thân đi đến cung Đâu Suất theo Di Lạc Bồ Tát , lắng nghe Chính Pháp, được Bất Thoái Chuyển. Hoặc được Vô Năng Thắng Bồ Tát nguyện vì mình nói Pháp. Ha Lợi Đế Mẫu trao cho nhóm Pháp vui.

Đấy đều là **Hành Lập Tụng Trì** chẳng vào Tam Muội. Bất quá chỉ là Y Pháp Bồ Tỳ Duyên Thanh Tụng Trì. Cho nên **Pháp Hoa An Lạc Hạnh** chẳng vào Tam Muội, chẳng qua là Hành Lập Tụng Trì cũng được thấy sắc tướng thượng diệu của Phổ Hiền.

2) Nhập Tam Ma Địa Trì :

Chuyên chú Quán Hạnh vào Tam Ma Địa. Ngay thẳng thân, nhắm mắt, lắng tâm, tịnh ý. Nên ở ức ngực hiện rõ Viên Minh giống như trăng đầy. Ở trong Viên Minh , suy tư Chủng Tính 9 chữ của nhóm chữ ÁN, vào **Tuyên Chuyển Đà La Ni Môn** ắt sẽ được thấy Tâm trong sạch của cội nguồn (Bản Nguyên thanh tịnh Tâm) cùng tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật, Định Tuệ hiện tiền, chứng nhập 10 Địa.

Pháp Hoa Tam Muội ghi là :” Hành Giả ở hành tọa, trong lúc niệm tụng, thân tâm lặng lẽ giống như hư không, vào các Tịch Định. Ở trong Chính Tuệ, diện kiến Phổ Hiền Bồ Tát cõi voi trắng 6 ngàn cùng với vô lượng Bồ Tát tự vây quanh. Dùng nơi vui nhìn của tất cả chúng sinh mà hiện trước mặt người ấy. Vì thấy Phổ Hiền Bồ Tát cho nên liền được Tam Muội với Đà La Ni Tam Muội”

Tam Muội là Định. Đà La Ni là Tuệ. Tức là Định Tuệ nhị căn tĩnh tướng vậy. Cần nên tham khảo thêm 3 Phẩm Tất Địa trong Kinh Tô Tất Địa.

**CHUẨN ĐỀ TAM MUỘI HÀNH PHÁP
(Hết)**

18/07/2004